TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRIỆU PHONG** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số : 24/2023/DS-ST
Ngày 14-9-2023
" V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đăng Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Quang Dưỡng và ông Trần Thế Nam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong.

Ngày 14 tháng 9 năm 2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 40/2023/TLST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2023 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2023/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2023/QĐST-DS ngày 29 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Tài chính ABC Việt Nam JACCS *(gọi tắt JIVF);* địa chỉ: Lầu 15, tòa nhà Centec, 74-74 TMK, phường VTS, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trương VQ, sinh năm 1996; địa chỉ: đường NVC, phường VN, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (Văn bản ủy quyền số 110/2023/UQ-LM-JIVF ngày 11/4/2023) - Có mặt.

Bị đơn: Ông PVH, sinh năm 2000; nơi cư trú: thôn DDT, xã TT, huyện TP, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/5/2023 và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của Công ty Tài chính ABC Việt Nam JACCS (gọi tắt JIVF) trình bày:

Ngày 26/01/2019, ông PVH vay vốn tại JIVF theo Hợp đồng vay số 643100000000071000 với số tiền là 22.000.000 đồng; lãi suất 3,5083%/tháng; lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; thời hạn vay 24 tháng; mục đích sử dụng vốn vay: mua điện máy - nội thất. Theo thỏa thuận thì ông H có trách nhiệm thanh toán bao gồm gốc và lãi trong thời hạn 24 tháng, mỗi tháng trả số tiền 1.371.201 đồng vào trước hoặc đúng ngày 22 hàng tháng cho đến khi kết thúc hợp đồng. Ngày thanh toán đầu tiên bắt đầu từ 22/02/2019. Quá trình thực hiện hợp đồng, từ ngày 25/02/2019 đến ngày 23/7/2020 đông ông H chỉ mới thanh toán cho JIVF được số tiền 15.152.660 đồng (Trong đó: 7.956.791 đồng tiền gốc, 7.126.420 đồng tiền lãi và 69.449 đồng tiền lãi quá hạn). Từ đó đến nay, ông H không trả nợ theo cam kết trong hợp đồng mà các bên đã ký. JIVF đã nhiều lần làm việc, đôn đốc nhưng ông H vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy, JIVF làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông PVH phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 29/8/2023 với

số tiền là: 22.062.192 đồng. Trong đó: tiền nợ gốc là 14.043.209 đồng, nợ lãi trong hạn là 6.697.737 đồng, nợ lãi quá hạn là 1.321.246 đồng. JIVF không yêu cầu tiền lãi phát sinh sau ngày 29/8/2023.

Bị đơn ông PVH không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của JIVF. Tuy nhiên, sau khi nhận được Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án, vào ngày 09/6/2023, ông PMT là cha đẻ của ông PVH trình bày: Ông T thừa nhận ông H có vay và hiện tại đang nợ JIVF số tiền 22.062.192 đồng nhưng hiện tại ông H đang đi công tác xa. Ông H có mua một bộ bàn ghế trả góp, giá trị 35.000.000 đồng, đã trả trước 13.000.000 đồng. Tuy nhiên, ông T cho rằng bàn ghế có thời gian bảo hành là 02 năm nhưng chưa đến 01 năm đã hỏng nên phía gia đình cảm thấy mình bị lừa nên không tiếp tục thanh toán khoản nợ đã vay của JIVF.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn JIVF khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn ông PVH phải trả toàn bộ số tiền nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa JIVF và ông PVH nên xác định quan hệ *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: bị đơn ông PVH cư trú tại thôn DDT, xã TT, huyện TP, tỉnh Quảng Trị nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục tố tụng: ngày 30/5/2023, Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong thụ lý vụ án. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án theo quy định của pháp luật nhưng bị đơn không có ý kiến gì. Sau khi nhận thông báo thụ lý vụ án, vào ngày 12/6/2023, bố của ông H là ông PMT có văn bản thừa nhận bị đơn ông PVH có ký hợp đồng với JIVF để vay tiền mua một bộ bàn ghế trả góp giá trị 35.000.000 đồng (trong đó trả trả trước 13.000.000 đồng, còn lại vay của JIVF số tiền gốc là 22.000.000 đồng), nay bàn ghế bị hư hỏng nên không trả nửa. Ngày 04/7/2023, Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt. Ngày 27/7/2023, Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải lần 2 nhưng bị đơn vẫn vắng mặt. Ngày 11/8/2023, Tòa án ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử và ấn định thời gian xét xử vào ngày 29/8/2023. Tại phiên tòa ngày 29/8/2023, ông H vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa và ấn định thời gian xét xử vào ngày 14/9/2023. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của JIVF có mặt, bị đơn ông PVH vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về nội dụng: xét yêu cầu khởi kiện của JIVF, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hợp đồng tín dụng số 643100000000071000 ngày 26/01/2019, được ký kết giữa JIVF với ông PVH thể hiện ông H vay tiền với mục đích tiêu dùng. Số tiền vay 22.000.000 đồng; lãi suất 3,5083%/tháng; lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; thời hạn vay 24 tháng. Xét nội dung và hình thức của hợp đồng nói trên là phù hợp với quy định tại Điều

463, Điều 465, Điều 466 Bộ luật dân sự và khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng nên cần xem xét bảo vệ quyền lợi cho các bên đương sự.

Đối với số tiền gốc: ông H vay số tiền gốc là 22.000.000 đồng, trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông H đã trả được 7.956.791 đồng tiền gốc. Như vậy, tính đến ngày 29/8/2023, ông H còn nợ JIVF số tiền gốc là: 14.043.209 đồng đồng. Do ông H vi phạm các điều khoản mà các bên đã ký trong hợp đồng tín dụng số 643100000000071000 ngày 26/01/2019 là không trả nợ đúng hạn. Vì vậy, cần buộc ông H phải trả số tiền gốc còn lại là: 14.043.209 đồng cho JIVF là phù hợp với quy định tại Điều 463, Điều 465, Điều 466 Bộ luật dân sự.

Đối với số tiền lãi: quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến ngày 23/7/2020, ông H đã trả cho JIVF được 7.126.420 đồng tiền lãi trong hạn. Do ông H không thực hiện việc trả nợ theo hợp đồng tín dụng số 643100000000071000 ngày 26/01/2019 mà các bên đã ký kết, nên ông H phải chịu tiền lãi từ ngày 24/7/2020 đến ngày 29/8/2023 là 8.018.983 đồng. Trong đó: lãi trong hạn là 6.697.737 đồng, lãi quá hạn là 1.321.246 đồng. Như vậy, tính đến ngày 29/8/2023 (ngày xét xử sơ thẩm), ông PVH, phải trả cho JIVF tổng số tiền cả gốc và lãi là: 22.062.192 đồng; trong đó: tiền gốc là 14.043.209 đồng, tiền lãi là 8.018.983 đồng (trong đó, lãi trong hạn là 6.697.737 đồng, lãi quá hạn là 1.321.246 đồng). Do JIVF không yêu cầu tiền lãi kể từ sau ngày 29/8/2023 nên sau ngày 29/8/2023 không phát sinh tiền lãi theo mức lãi suất các bên đã ký kết.

[5] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn JIVF được Tòa án chấp nhận, nên JIVF **k**hông phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn ông PVH phải trả cho JIVF số tiền là 22.062.192 đồng, đây là loại án phí có giá ngạch nên ông H phải chịu án phí là 1.103.110 đồng **(**22.062.192 đồng x 5% = 1.103.110 đồng, làm tròn số là 1.103.000 đồng) là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 465, Điều 466 Bộ luật dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính ACB Việt Nam JACCS. Buộc ông PVH phải trả cho Công ty Tài chính ABC Việt Nam JACCS số tiền gốc và tiền lãi tính đến ngày 29/8/2023 là 22.062.192 đồng (làm tròn số 22.062.000 đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí: buộc ông PVH phải chịu 1.103.000 đồng *(Một triệu một trăm lẻ ba nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Công ty Tài ABC Việt Nam JACCS số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 552.000 đồng *(Năm trăm năm mươi hai ngàn đồng chẵn)* theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000447 ngày 24/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Quảng Trị;
-VKSND huyện Triệu Phong;
-Chi Cục THADS huyện Triệu Phong;
-Các đương sự;
-Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Đăng Khoa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN, CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Đức Bảo **Nguyễn Thị Điệp** **Phan Đăng Khoa**